

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỀN HẢI  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HNGĐ -ST

Ngày: 31/8/2020.

V/v: Tranh chấp hôn nhân và  
gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH**

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Hiếu và bà Trần Thị Cúc

- Thư ký phiên Tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Bà Lê Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 48/2020/QĐST- HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020, quyết định hoãn phiên Tòa số 45/2020/QĐST – HNGĐ ngày 13/8/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Kim C**, sinh năm 1991.

- Bị đơn: Anh **Bùi Thanh L**, sinh năm 1989.

Đều nơi cư trú: Thôn ĐC, xã ĐM, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. (Chị Trần Kim C có mặt, anh L vắng mặt tại phiên Tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10/6/2020 cũng như tại bản tự khai, nguyên đơn là chị Trần Kim C trình bày: Chị và anh Bùi Thanh L kết hôn với nhau ngày 24/12/2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân ĐM, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chị sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L không tu chí làm ăn .Vì vậy, vợ chồng thường xuyên xúc phạm danh dự nhau và đã sống ly thân từ ngày 02/10/2019 đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh L, vợ chồng mâu

thuần trầm trọng nên chị xin được ly hôn anh Bùi Thanh L. Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Bùi Thị Khánh H, sinh ngày 25/8/2013. Hiện nay cháu H đang ở với chị và đang học tại trường tiểu học Quang Trung, tHnh phố Thái Bình. Quan điểm của chị xin nuôi con Bùi Thị Khánh H và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Bùi Văn K là bố đẻ của anh L trình bày: Mâu thuẫn vợ chồng chị C và anh L là do về kinh tế dẫn đến việc mỗi người phải đi làm một nơi. Quan điểm của ông về hôn nhân mong muốn vợ chồng về đoàn tụ.

Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa nhưng anh L không đến Tòa án, không có văn bản thể hiện ý kiến của anh L có xác nhận của chính quyền địa phương nơi anh L đang sinh sống gửi Tòa án.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Kim C được ly hôn anh Bùi Thanh L. Về quan hệ con chung: Giao con Bùi Thị Khánh H, sinh ngày 25/8/2013 cho chị Trần Kim C trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không phải giải quyết. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không phải giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Kim C phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà.

**Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn là anh Bùi Thanh L đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Bùi Thanh L.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Kim C và anh Bùi Thanh L kết hôn với nhau có đăng ký ngày 24/12/2012, tại Ủy ban nhân dân xã ĐM, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa chị C và anh L không tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau, không cùng nhau Ca sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Giữa chị C và anh L đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, Hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 02/10/2019 đến nay. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh L đã đến mức trầm trọng, đòi

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Kim C, xử cho chị C được ly hôn anh L.

[2]. Về quan hệ con chung: Chị C và anh L có một con chung Bùi Thị Khánh H, sinh ngày 25/8/2013. Quan điểm của chị xin nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, xét thấy cháu H đang ở với chị C để đảm bảo cả về thể chất cũng như tinh thần cho cháu H và hơn nữa nguyện vọng của cháu H muốn ở với mẹ. Anh L không có văn bản nào gửi Tòa án thể hiện quan điểm của mình về quan hệ con chung và không có lời khai về con chung. Vì vậy, cần xử giao con Bùi Thị Khánh H, sinh ngày 25/8/2013 cho chị Trần Kim C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị Trần Kim C không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết. Anh L không có văn bản nào gửi Tòa án thể hiện quan điểm của mình về phần tài sản và không có lời khai về phần tài sản, không có mặt tại phiên tiếp cận chứng cứ công khai và hòa giải, tại phiên Tòa. Do đó phần tài sản Tòa án không giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu Ca tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

[4]. Về án phí: Chị Trần Kim C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Anh Bùi Thanh L và chị Trần Kim C có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 3 điều 228, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016 án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Kim C được ly hôn anh Bùi Thanh L.

2. Về quan hệ con chung: Giao con Bùi Thị Khánh H, sinh ngày 25/8/2013 cho chị Trần Kim C trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục. Chị Trần Kim C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L có quyền thăm nom con chung. Chị C và anh L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Tòa án không giải quyết về phần tài sản. Khi nào anh L và chị C có yêu cầu Ca tài sản thì phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự, Tòa án sẽ thụ lý và giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Trần Kim C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Trần Kim C đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0009584 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của C cục Thi Hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền chị Trần Kim C đã nộp tạm ứng 300.000 đồng sang tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Kim C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Bùi Thanh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã ĐM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh**





